

Số: 1091/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hoà, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1504/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Đoàn Minh H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Hồ Thị Hoa H1, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký HK thường trú: 441A, ấp N, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 91, tổ 4, khu phố A, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H1 sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59/2015, Quyền số 01/2015 cấp ngày 09/4/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể giải quyết được. Nay ông H và bà H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Ngọc Trâm A, sinh ngày 14/12/2015. Ly hôn, ông H và bà H1 thống nhất giao con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đồng/tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí HNGĐ-ST: Ông Đoàn Minh H và bà Hồ Thị Hoa H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Minh H và bà Hồ Thị Hoa H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Ngọc Trâm A, sinh ngày 14/12/2015. Ly hôn, ông H và bà H1 thỏa thuận giao con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông H không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông H và bà H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: Ông Đoàn Minh H và bà Hồ Thị Hoa H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002816 ngày 18/5/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tp. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS tp. Biên Hòa (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã N,
- huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (1)
- Sở Tư Pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Hùng

